

Số: 63/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: chị **Trần Thị T**; sinh năm: 1998; nơi thường trú: thôn C, phường M, tỉnh Quảng Ninh; Căn cước công dân số 022198002782 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/9/2023.

- Bị đơn: anh **La Phương N**; sinh năm: 1993; nơi thường trú: thôn C, phường M, tỉnh Quảng Ninh; Căn cước công dân số 020093000644 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 31/3/2021.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh La Phương N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: nguyên đơn chị Trần Thị T và bị đơn anh La Phương N thống nhất ly hôn.

- Về con chung: chị Trần Thị T và anh L Phương Nam 02 con chung là La Bảo N1, sinh ngày 30/11/2018 và La Bảo K, sinh ngày 26/12/2021. Chị Trần Thị

T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung La Bảo N1 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh La Phương N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung La Bảo K cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị T và anh La Phương N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được phép cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: chị Trần Thị T và anh La Phương N thống nhất không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Trần Thị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001334 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị Trần Thị Thúy 1 (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 – Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 6 – Quảng Ninh;
- UBND xã Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Minh Chiến